

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ VĨNH THỦY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /UBND-KT

Vĩnh Thủy, ngày tháng năm 2026

Về việc thông báo kết quả quan trắc môi trường phục vụ vùng nuôi tôm tập trung (Đợt 12.2026)

Kính gửi:

- Phòng Kinh tế; Văn hoá - Xã hội;
- Trung tâm DVTH;
- Giám đốc các HTX nuôi tôm;
- Trưởng các thôn trên địa bàn.

Thực hiện Công văn số 1072/CCTSKN-NTTS ngày 04/9/2026 của Chi cục thủy sản và kiểm ngư Quảng Trị về việc phối hợp thông báo kết quả quan trắc môi trường phục vụ vùng nuôi tôm tập trung (Đợt 12 - 2026); UBND xã gửi kết quả lấy mẫu quan trắc môi trường phục vụ vùng nuôi tôm tập trung (*chi tiết thông báo MBSGS260828 đính kèm*);

Các cơ sở nuôi tôm tham khảo thông số quan trắc chủ động thực hiện các biện pháp xử lý môi trường, cần lấy nước qua túi lọc dày (*đường kính lỗ lọc $\leq 200 \mu m$*) ở thời điểm đỉnh triều vào ao lắng/lọc và thực hiện các biện pháp xử lý nước trong ao lắng/lọc trước khi cấp vào ao nuôi:

Khử trùng nước trong ao lắng/lọc bằng các hóa chất được phép lưu hành, với liều lượng theo hướng dẫn của nhà sản xuất (ví dụ: chlorine 10–20 mg/L). Sau xử lý, cần sục khí/quạt nước và kiểm tra chất lượng nước trước khi sử dụng. Sử dụng vôi hoặc dolomite để điều chỉnh độ kiềm trong ao lắng/lọc về khoảng 100–200 mg/L trước khi cấp vào ao nuôi. Sục khí/quạt nước tại ao lắng/lọc để nâng hàm lượng oxy hòa tan lên mức phù hợp trước khi cấp vào ao nuôi.

Đối với các điểm quan trắc có độ kiềm thấp, độ mặn cao: thực hiện xử lý nước cấp vào ao phù hợp, tránh làm biến động độ mặn, độ kiềm trong ao.

Hiện nay, tình hình dịch bệnh trên tôm nuôi có nguy cơ diễn biến phức tạp, trên địa bàn xã đã ghi nhận tôm nuôi mắc bệnh đốm trắng. Do đó, đề nghị các cơ sở nuôi tôm không chủ quan, tăng cường theo dõi sức khỏe tôm nuôi và thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

UBND xã yêu cầu phòng Kinh tế, Giám đốc các HTX nuôi tôm, Trung tâm dịch vụ TH xã, trưởng các thôn thông báo tới các tổ hợp tác, các cơ sở nuôi trồng thủy sản biết kết quả quan trắc đồng thời khuyến cáo các cơ sở nuôi áp dụng các biện pháp kỹ thuật theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn, quản lý tốt môi

trường nước ao nuôi và nước cấp nhằm phòng ngừa và giảm thiểu rủi ro xảy ra trong quá trình nuôi.

Yêu cầu phòng chuyên môn, Giám đốc các HTX nuôi tôm, trưởng các thôn, nghiêm túc hướng dẫn, triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT UBND xã;
- Lưu VT,KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quang Chiến

THÔNG BÁO KẾT QUẢ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG NƯỚC PHỤC VỤ VÙNG NUÔI TÔM TẬP TRUNG (Mã phiếu: MBSGS260828)
<i>(Kèm theo Công văn số /UBND-KT ngày tháng năm 2026 của UBND xã)</i>

1. Thông tin chung điểm quan trắc
--

Điểm quan trắc	Trung Hải	Hiền Thành	Võ Ninh	Quảng Thuận	Đồng Trạch	Quảng Châu	Hải Ninh
Xã/ phường	Bến Hải	Cửa Tùng	Quảng Ninh	Bắc Gianh	Đồng Trạch	Hòa Trạch	Ninh Châu
Tọa độ	16.989446, 107.087298	17.005551, 107.044755	17.401722, 106.649972	17.714111, 106.445000	17.619806, 106.518444	17.885000, 106.403000	17.388903, 106.71291
Ngày thu mẫu	26/8	26/8	27/8	27/8	27/8	27/8	27/8

2. Kết quả quan trắc

		Điểm quan trắc	TCVN
--	--	-----------------------	-------------

quan trắc	tính	Trung Hải	Hiền Thành	Võ Ninh	Quảng Thuận	Đồng Trạch	Quảng Châu	Hải Ninh	13656:2023; QCVN 08:2023/BTNMT
Nhiệt độ	°C	29,2	29,0	28,9	29,2	28,6	30,3	28,5	26-32
pH		8,5	7,6	8,2	8,8	8,5	8,2	8,2	7,5-8,5
DO	mg/L	4,7	4,4	6,5	5,6	6,8	8,3	7,2	5-9
Độ mặn	‰	20	16	10	19	13	22	31	7-25
Độ kiềm	mg/L	60	54	70	90	58	76	92	100-200
N-NH ₄	mg/L	0,231	0,551	0,571	0,284	0,429	0,831	0,729	≤ 3,0
N-NO ₂	mg/L	0,012	0,015	0,011	<0,01	<0,01	<0,01	0,027	≤ 1,0
N-NO ₃	mg/L	0,349	0,337	0,450	0,198	0,181	0,341	0,434	≤ 10
P-PO ₄	mg/L	0,032	0,034	0,025	0,027	0,025	0,025	0,025	≤ 0,15
TSS	mg/L	24,5	20,5	14,5	23,5	11,0	35,5	38,0	≤ 100
TP	mg/L	0,034	0,042	0,047	0,034	0,032	0,037	0,032	≤ 0,3
Tảo độc	Tế bào/L	<2	<2	<2	<2	<2	<2	<2	
Chlorophyll-a	µg/L	24,0	33,7	10,2	4,2	6,3	53,3	40,1	
<i>Vibrio</i> tổng số	Khuẩn lạc/mL	390	970	1100	1400	1100	400	3000	≤ 1.000
Coliform	Khuẩn lạc/100 mL	6000	10000	5000	11000	71000	3000	190000	≤ 5.000
<i>Vp</i> AHPND		-	-	-	-	-	-	-	
WSSV		-	-	-	-	-	-	-	
EHP		-	-	-	-	-	-	-	

Ghi chú: TCVN 13656:2023: Tiêu chuẩn quốc gia: Nước nuôi trồng thủy sản

- Chất lượng nước nuôi thâm canh tôm sú, tôm thẻ chân trắng. Vi khuẩn *Vp* AHPND trong nước: chủng *Vibrio parahaemolyticus* gây bệnh hoại tử gan tụy cấp ở tôm trong nước; EHP: vi bào tử trùng, WSSV: vi rút gây bệnh đốm trắng; QCVN 08:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước mặt; (-) Âm tính với tác nhân kiểm tra.

3. Đánh giá chất lượng nước cho vùng nuôi trồng thủy sản (AWQI) theo QĐ 428/QĐ-TSNTTS ngày 06/12/2023 của Cục Thủy sản

Điểm quan trắc	Chỉ số AWQI	Đánh giá chất lượng nước
Trung Hải	98	RẤT TỐT
Hiền Thành	95	RẤT TỐT
Võ Ninh	99	RẤT TỐT
Quảng Thuận	92	RẤT TỐT
Đồng Trạch	98	RẤT TỐT
Quảng Châu	95	RẤT TỐT
Hải Ninh	46	TRUNG BÌNH

4. Nhận xét kết quả phân tích

- Chỉ số chất lượng nước nuôi trồng thủy sản (AWQI) tại điểm quan trắc Hải Ninh ở mức trung bình; các điểm quan trắc còn lại đạt mức rất tốt. Không phát hiện các tác nhân gây bệnh

nguy hiểm (AHPND, WSSV, EHP) và tảo độc. Một số thông số chất lượng nước chưa phù hợp cho nuôi tôm nước lợ theo TCVN 13656:2023 cần lưu ý:

+ Độ kiềm: Tại tất cả các điểm quan trắc đều thấp hơn khoảng phù hợp (100–200 mg/L), dao động từ 54–92 mg/L; trong đó thấp nhất tại Hiền Thành (54 mg/L) và Đồng Trạch (58 mg/L).

+ DO: Tại Hiền Thành và Trung Hải là 4,4 – 4,7 mg/L, thấp hơn giới hạn phù hợp (5–9 mg/L).

+ pH: Tại Quảng Thuận là 8,8, cao hơn giới hạn phù hợp (7,5–8,5).

+ Độ mặn: Tại Hải Ninh là 31‰, cao hơn khoảng phù hợp (7–25‰).

+ *Vibrio* tổng số: Mật độ vượt giới hạn tại Võ Ninh, Quảng Thuận, Đồng Trạch và Hải Ninh; trong đó mật độ rất cao trong nguồn cấp tại Hải Ninh.

+ Coliform tổng số: Mật độ vượt giới hạn tại Trung Hải, Hiền Thành, Quảng Thuận, Đồng Trạch và Hải Ninh.

